

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 758/2020/HC-PT
Ngày 21- 12 - 2020
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 455/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2020; về việc khiếu kiện quyết định hành chính. Do bản án hành chính sơ thẩm số 677/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số: 3918/2020/QĐPT-HC ngày 23 tháng 10 năm 2020**, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 2, xã HP, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Quản Đức Ng (Quản Thanh T), sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: 9A đường số 10, Phường 15, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 69A, đường số 4, khu phố 3, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn CH, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Việt D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn CH, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Bùi Tiến Đ – Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp PL, xã PT, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Văn M – Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp Chợ, xã PT, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quan Đ1, sinh năm 1968 (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1972 (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

3. Bà Trần Thị S, sinh năm 1976 (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã HP, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Quản Đức Ng là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Quản Đức Ng là người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị H trình bày:

Phần đất có diện tích đất 3.405m² tọa lạc tại xã HP, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích sử dụng đất: lúa, màu, thuộc thửa đất số 43, 314 tờ bản đồ số 2 và thửa đất số 776 tờ bản đồ số 3, theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB, bộ địa chính xã HP, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 418/QĐ-UB/QSDĐ/298/GCN do Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện CH cấp ngày 29/3/2001 cho bà Hồ Thị H.

Trong dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Đông Nam CH tại xã BM và xã HP, huyện CH, bà Hồ Thị H bị ảnh hưởng diện tích 2.931,7m², thuộc thửa đất số 43, 314, tờ bản đồ số 2 (theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB); theo tài liệu đo đạc năm 2003 ảnh hưởng một phần thửa đất số 129, 202, tờ bản đồ số 29.

Ngày 13/5/2010, Ủy ban nhân dân huyện CH ban hành Quyết số 4899/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ 4899) về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án nêu trên cho hộ bà Hồ Thị H.

Ngày 20/11/2017, bà H nhận được QĐ 4899 ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH cùng với tiền đền bù và các giấy tờ có liên quan đến đền bù nhưng chưa được nhận quyết định thu hồi đất.

UBND huyện CH đã áp giá đền bù không đúng quy định của pháp luật, đền bù cho bà H vào tháng 11/2017 nhưng lại áp giá đền bù của năm 2005, cụ thể:

- Giá đất bồi thường về đất là 94.000 đồng/m², trong khi giá thực tế tại thời điểm năm 2010 là 1.000.000 đồng /m²;

- Bồi thường cây tràm trên đất: 3.000 đồng/cây, trong khi giá thực tế là 40.000 đồng/ cây;

- Bồi thường 975m² cỏ dưỡng với giá 3.000 đồng/m² trong khi giá thực tế là 20.000 đồng/m²

Như vậy, giá đền bù không phù hợp với giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm đền bù, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích kinh tế của bà H.

Do vậy, bà H khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí TQ tại xã BM - HP, huyện CH.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh có Bản tường trình ngày 22/7/2019 như sau:

Bà Hồ Thị H đã được UBND huyện CH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 418/QĐ-UB ngày 29/3/2001 với tổng diện tích 3.405m², mục đích sử dụng đất là lúa, màu, thuộc thửa đất số 43, 314 tờ bản đồ số 2 và thửa đất số 776 tờ bản đồ số 3, theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB, bộ địa chính xã HP.

Trong dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Đông Nam CH tại xã BM và xã HP, huyện CH, bà Hồ Thị H bị ảnh hưởng diện tích 2.931,7m², thuộc thửa đất số 43, 314, tờ bản đồ số 2 (theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB); theo tài liệu đo đạc năm 2003 ảnh hưởng một phần thửa đất số 129, 202, tờ bản đồ số 29.

Ngày 23/9/2008, UBND huyện CH ban hành Quyết định số 12962/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ 12962) về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án nêu trên đối với bà Hồ Thị H, thu hồi 2.931,7m² đất thuộc một phần thửa đất số 129, 202, tờ bản đồ số 29 (theo tài liệu đo đạc năm 2003).

Ngày 13/5/2010, UBND huyện CH ban hành QĐ số 4899/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án nêu trên cho bà Hồ Thị H với tổng số tiền: 413.011.992 đồng (*Bốn trăm mười ba triệu, không trăm mười một ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng*), gồm:

* Tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại: 307.300.800 đồng, gồm:

- Đất trồng cây hàng năm: 2.931,7m² x 94.000 đồng/m² = 275.579.800 đồng.

- Cây cối, hoa màu: 23.721.000 đồng.

- Các chính sách hỗ trợ: 8.000.000 đồng.

b) Phần hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng (từ ngày 26/7/2007 đến ngày 30/6/2010) là: 105.711.192 đồng.

Ngày 20/11/2017, bà H đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đồng ý bàn giao mặt bằng.

Nay bà Hồ Thị H khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án nêu trên. Quan điểm của UBND huyện CH giữ nguyên QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 vì việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà H là đúng quy định và đúng với phương án đã được duyệt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quan Đ1, bà Trần Thị Ngọc H1, bà Trần Thị S cùng có nội dung trình bày tại Bản tự khai như sau:

Bà H có diện tích đất là 2.931,7m² tọa lạc tại xã HP, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 418/QĐ-UB/QSDD/298/GCN do UBND huyện CH cấp ngày 29/3/2001) đã bị Nhà nước thu hồi trong Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Đông Nam CH (tên trước đây là Cụm công nghiệp cơ khí TQ), tại xã BM - HP, huyện CH. Tuy nhiên, việc thu hồi đất thực hiện không đúng quy định vì các lý do sau đây:

Áp giá đền bù lỗi thời đến 12 năm sau nên sai với thực tế gây thiệt hại lớn cho gia đình bà H. Cụ thể, đền bù vào tháng 11/2017 nhưng lại áp giá đền bù của năm 2005 (94.000đ/m²). Giá đền bù không phù hợp với giá trị thực tế trên thị trường trong thời điểm đền bù, cụ thể:

Ngày 20/11/2017, bà H được mời lên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CH và được nhận QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì: “Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất...”

Như vậy QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH đã bồi thường cho bà H với mức quá thấp so với thực tế, cụ thể: bồi thường 2.931,7m² đất chỉ với giá 94.000đ/ m² đất trong khi giá thực tế là 1.000.000đ/m² (gấp 11 lần); 6.932 cây tràm giá 3.000đ/cây trong khi giá thực tế 40.000đ/cây (gấp 13 lần); 975 m² cỏ dương giá 3.000đ/ m² trong khi giá thực tế 20.000đ/ m² (gấp 7 lần).

Do vậy, có cùng yêu cầu như bà H là yêu cầu Tòa án tuyên hủy QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 677/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 143; Điều 157, Điều 158; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc yêu cầu hủy: Quyết định số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với bà H - do hết thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, bà Hồ Thị H do ông Quản Đức Ng làm đại diện có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, do bản án sơ thẩm là trái ngược hoàn toàn sự thật và bản chất của vụ án.

Yêu cầu Tòa phúc thẩm xét xử lại để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo: Bà Hồ Thị H do ông Quản Đức Ng đại diện, trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, vì bà H nhận Quyết định 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH vào ngày 20/11/2017, trong khi trước đó không có văn bản nào thể hiện bà H đã được nhận hoặc tổng đạt Quyết định 4899/QĐ-UBND hợp lệ, các văn bản vận động của Tổ công tác do UBND huyện CH thực hiện đều không hợp lệ và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện CH cũng thừa nhận đến ngày 20/11/2017 mới giao bản chính Quyết định 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH cho bà H nhận nên đây là căn cứ để tính thời hiệu khởi kiện và như thế bà H khởi kiện Quyết định 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH là còn trong thời hiệu, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H, hủy án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của bà H là không có căn cứ, bởi: Chậm nhất đến ngày 26/12/2014 thì bà H đã biết được Quyết định 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH, về bồi thường khi bị thu hồi đất, do thời điểm này bà H không chịu nhận giá đất bồi thường theo Quyết định 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH mà bà H đòi giá đất 500.000 đồng/m² mới chịu giao đất, nên Tòa sơ thẩm quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H do hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện CH, trình bày: Bảo lưu lời trình bày của người bị kiện tại cấp sơ thẩm đã nêu trên. Do bà H đã được vận động nhiều lần nên biết rõ Quyết định 4899/QĐ-UBND ngày

13/5/2010 của UBND huyện CH chứ không phải không biết như người đại diện bà H trình bày, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tòa sơ thẩm xét xử ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 10 tháng 6 năm 2020 người khởi kiện bà Hồ Thị H do ông Quản Đức Ng đại diện hợp pháp có đơn kháng cáo nên kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; ông Nguyễn Việt D là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện CH (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quan Đ1, bà Trần Thị Ngọc H1, bà Trần Thị S có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa xét xử vắng mặt họ.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Theo người khởi kiện bà Hồ Thị H có ông Quản Đức Ng (Quản Thanh T) đại diện theo ủy quyền trình bày thì ngày 20/11/2017, bà H nhận được QĐ 4899 ngày 13/5/2010 (có biên bản giao nhận QĐ). Không đồng ý, nên bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện CH.

Ngày 21/3/2018, UBND huyện CH ban hành Thông báo số 3292/TB-UBND ngày 21/3/2018 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại - gửi cho bà H với nội dung: *“Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại, căn cứ Luật khiếu nại năm 2011, đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Lý do: Thời hiệu khiếu nại đã hết.”* Do không đồng ý, nên ngày 11/4/2018, bà H có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu tuyên hủy QĐ 4899 ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo người bị kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện thì sau khi ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho bà H, ngày 17/5/2010 UBND huyện CH có mời bà H cùng 01 số hộ dân đến nhận quyết định bồi thường, QĐ thu hồi đất, tuy nhiên bà H và 01 số hộ dân không đồng ý nhận QĐ và tự ý bỏ về, không ký tên vào biên bản.

- Tại biên bản vận động hộ dân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và bàn giao mặt bằng trong Dự án Khu công nghiệp Đông Nam CH, tại xã HP và xã BM, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/12/2014 (BL215, 216) đối với bà Hồ Thị H thể hiện ý kiến tổ công tác: *“...yêu cầu hộ bà H nhận QĐ số 12962 ngày 23/9/2008 về việc thu hồi đất vàyêu cầu nhận QĐ bồi thường số 4899 ngày 13/5/2010”*.

Ý kiến của bà H đề nghị bồi thường mức giá 500.000 đồng/m².

- Tại biên bản vận động hộ dân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và bàn giao mặt bằng trong Dự án Khu công nghiệp Đông Nam CH, tại xã HP và xã BM, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/12/2014 (BL 219, 220) đối với bà Hồ Thị H thể hiện ý kiến tổ công tác: *“...yêu cầu hộ bà H nhận*

QĐ số 12962 ngày 23/9/2008 về việc thu hồi đất vàyêu cầu nhận QĐ bồi thường số 4899 ngày 13/5/2010” .

Ý kiến của bà H: Gia đình đề nghị bồi thường mức giá 500.000 đồng/m² mới đồng ý nhận tiền bồi thường và giao đất cho chủ đầu tư.

- Tại biên bản vận động hộ dân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và bàn giao mặt bằng trong Dự án Khu công nghiệp Đông Nam CH, tại xã HP và xã BM, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26-12-2014 (BL 232, 233) đối với bà Hồ Thị H thể hiện ý kiến tổ công tác: “...yêu cầu hộ bà H nhận QĐ số 12962 ngày 23/9/2008 về việc thu hồi đất vàyêu cầu nhận QĐ bồi thường số 4899 ngày 13/5/2010”.

Ý kiến của bà H: gia đình đề nghị được bồi thường với mức giá 500.000 đồng/m² mới đồng ý nhận tiền bồi thường và giao đất cho chủ đầu tư. Gia đình bà H không đồng ý nhận QĐ thu hồi đất và QĐ bồi thường của UBND huyện CH về việc thu hồi đất trong Dự án KCN Đông Nam.

Theo người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thì năm 2017, bà H mới đồng ý nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng và theo qui định của kho bạc Nhà nước, yêu cầu bà H xuất trình QĐ bồi thường 4899 để được nhận tiền bồi thường nên bà H yêu cầu Ban bồi thường giao QĐ 4899 và ngày 20/11/2017 Ban bồi thường đã lập biên bản bàn giao QĐ bồi thường số 4899 cho bà H.

Căn cứ Điểm a, khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện: “01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được QĐ hành chính, hành vi hành chính, QĐ kỷ luật buộc thôi việc”.

Như trên đã nhận định, tại thời điểm năm 2010, 2014 thì bà H đã biết được Quyết định số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất nhưng bà H không khiếu nại hoặc khởi kiện đến Tòa án mà đến ngày 11/4/2018 bà H mới có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu hủy QĐ số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tại cấp phúc thẩm đại diện hợp pháp của người khởi kiện không cung cấp chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, bác kháng cáo của bà Hồ Thị H do ông Quản Đức Ng làm đại diện kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị H là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí phúc thẩm cho bà Hồ Thị H.

[4] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; các Điều 116, 143, 206, 225 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị H do ông Quản Đức Ng làm đại diện kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 677/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc yêu cầu hủy: Quyết định số 4899/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với bà H - do hết thời hiệu khởi kiện.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí cho bà Hồ Thị H.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND TP Hồ Chí Minh.
- VKSND TP Hồ Chí Minh.
- Cục TP Hồ Chí Minh.
- Các đương sự (3).
- Lưu HS (02) VP (3) 16b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu